

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A – TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST

Ngày: 23-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Minh và ông Phan Đình Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh N, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn N P; sinh ngày 20/4/1994 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 2, phường An T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn R và bà Nguyễn Thị K; vợ là: Đỗ Thị Cẩm Vân (đã ly hôn) và 01 người con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Năm 2013 bị tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 12 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” bị cáo đã chấp hành xong hình phạt; bị tạm giữ từ ngày 18/9/2020 đến ngày 27/9/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Dương Thị Hồng T, sinh năm 1993; trú tại: Tổ 1, phường An P, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1945; trú tại: Tổ 1, phường An P, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt

3. Trần Thị Kim N, sinh năm 1990; trú tại: Tổ 5, phường An P, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ ngày 16/9/2020 Nguyễn N P dùng điện thoại số 0847.617.567 của P gọi cho K (thường gọi là K điếc) hỏi K có ma túy đá không bán cho P 1.500.000 đồng và nói K cầm qua phòng trọ số 2, Nhà trọ N Hà ở Tổ 1, phường An P, thị xã A bán cho P. Khoảng 17 giờ cùng ngày, K cầm 01 bì ma túy được đựng trong bì nilon đến phòng số 2, Nhà trọ N Hà giao ma túy cho P. Sau khi nhận ma túy và giao 1.500.000 đồng cho K, P kiểm tra thấy có ma túy bên trong liền gói lại và cất giấu dưới nệm trong phòng ngủ của mình. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, P lấy kéo và bì nilon trong phòng ở ra cắt bì nilon thành từng miếng nhỏ, kít lại rồi lấy ma túy đã mua của K phân ra được 13 gói ma túy nhỏ rồi bỏ vào trong hộp giấy và cất trong phòng ngủ. Số ma túy còn lại chưa phân hết, P lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá mà P đã làm sẵn trước đó rồi đồ hết vào nỏ thủy tinh sử dụng. Trong lúc P đang sử dụng ma túy thì Dương Thị Hồng T là bạn gái của P đến thấy P đang sử dụng ma túy thì ngồi sử dụng cùng P. Đến 09 giờ 00 phút, ngày 18/9/2020, Công an phường An P, thị xã A tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng trọ số 2 của Nhà trọ N Hà, ở Tổ 1, phường An P, thị xã A, tỉnh Gia Lai đã P hiện bắt quả tang Nguyễn N P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an phường An P đã tiến hành thu giữ các vật chứng gồm:

- 13 gói nilon chất trắng dạng tinh thể, đựng trong hộp giấy màu đỏ - đen.
- 01(một) cái kéo bằng kim loại màu trắng dài 9cm.
- 01 (một) hộp giấy màu đỏ đen kích thước (8x10)cm.
- 01 (một) chai thủy tinh có nắp màu đỏ có gắn 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa; 01 nỏ thủy tinh; 01 nắp nhựa có gắn nỏ thủy tinh và một ống hút nhựa màu trắng; 01 bình ga mini có gắn đầu khò, 01 hộp quẹt ga màu xanh.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei màu trắng, có sim số: 0847.617.567 và 0329.808.490, Imel: 866447042174819.

Tại Bản kết luận giám định số: 669/KLGD ngày 25/09/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Chất trắng dạng tinh thể trong 13

(mười ba) gói nilon trong 01 (một) bì thư niêm phong gửi giám định là **Ma túy**, loại Methamphetamine, khối lượng 2,6992 gam.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Nguyễn N P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn N P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 2.3004 gam chất trắng, dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 13 gói nilon và vỏ bao gói, tất cả được niêm phong trong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai có đặc điểm: Mặt trước có dòng chữ số “Số 699/PC09, ngày 25 tháng 9 năm 2020”, tại mép dán sau có các dấu tròn của KTH, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký của ông Dương N Diệu, Võ Đình Tài, Bùi Sỹ Thà; 01(một) cái kéo bằng kim loại màu trắng dài 9cm; 01 (một) hộp giấy màu đỏ đen kích thước (8x10)cm; 01 (một) chai thủy tinh có nắp màu đỏ có gắn 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa; 01 nỏ thủy tinh; 01 nắp nhựa có gắn nỏ thủy tinh và một ống hút nhựa màu trắng; 01 bình ga mini có gắn đầu khò, 01 hộp quẹt ga màu xanh; sim điện thoại số: 0847.617.567 và 0329.808.490.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei màu trắng, Imel: 866447042174819.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn N P thừa nhận vào ngày 18/9/2020, tại Phòng trọ số 2, nhà trọ N Hà ở Tổ 6, phường An P, thị xã A, bị cáo Nguyễn N P có hành vi cất giấu 13 gói ma túy, loại Methamphetamine với khối lượng 2,6992 gam thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã bắt quả tang. Bị cáo đồng ý với Kết luận giám định số 669/KLGĐ ngày 25/09/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai; đồng ý với Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A và thừa nhận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến kiến nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn N P là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Ngày 18/9/2020, tại Phòng trọ số 2, nhà trọ N Hà ở Tổ 6, phường An P, thị xã A, bị cáo Nguyễn N P có hành vi cất giấu 13 gói ma túy, loại Methamphetamine với khối lượng 2,6992 gam thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã bắt quả tang. Do đó đã có đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Nguyễn N P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 16/5/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 12 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Do vậy cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng hình phạt tù có thời mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét Nguyễn N P là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn N P khai số ma túy bị Công an phường An P bắt quả tang và thu giữ bị cáo mua của đối tượng tên K, trú tại phường An P, thị xã A. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã đã tiến hành xác minh tại phường An P nhưng không có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với Dương Thị Hồng T đã thừa nhận có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Nguyễn N P, Còn việc P tàng trữ ma túy, thì T không biết và không có tham gia. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Trần Thị Kim N là chủ nhà nghỉ N Hà, sau khi cho Dương Thị Hồng T thuê trọ, chị N không trực tiếp ở tại nhà trọ để quản lý mà về ở tại tổ 5, phường An P nên chị N không biết T thuê để cho P ở. Việc P tàng trữ ma túy và sử dụng trong phòng, thì bà N không biết. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã không xử lý là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng gồm: 2,3004 gam chất trắng, dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 13 gói nilon và vỏ bao gói, tất cả được niêm phong trong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai có đặc điểm: Mặt trước có dòng chữ số “Số 699/PC09, ngày 25 tháng 9 năm 2020”, tại mép dăm sau có các dấu tròn của KTH, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký của ông Dương N Diệu, Võ Đình Tài, Bùi Sỹ Thà; 01(một) cái kéo bằng kim loại màu trắng dài 9cm; 01 (một) hộp giấy màu đỏ đen kích thước (8x10)cm; 01 (một) chai thủy tinh có nắp màu đỏ có gắn 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa; 01 nỏ thủy tinh; 01 nắp nhựa có gắn nỏ thủy tinh và một ống hút nhựa màu trắng; 01 bình ga mini có gắn đầu khò, 01 hộp quẹt ga màu xanh; sim điện thoại số: 0847.617.567 và 0329.808.490, là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei màu trắng, có số Imel: 866447042174819, bị cáo P dùng để liên lạc mua ma túy, xét tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299; khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn N P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn N P 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 18/9/2020).

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 2,3004 gam chất trắng, dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 13 gói nilon và vỏ bao gói, tất cả được niêm phong trong bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai có đặc điểm: Mặt trước có dòng chữ số “Số 699/PC09, ngày 25 tháng 9 năm 2020”, tại mép đáy sau có các dấu tròn của KTH, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký của ông Dương N Diệu, Võ Đình Tài, Bùi Sỹ Thà;

- 01(một) cái kéo bằng kim loại màu trắng dài 9cm;

- 01 (một) hộp giấy màu đỏ đen kích thước (8x10)cm;

- 01 (một) chai thủy tinh có nắp màu đỏ có gắn 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa;

- 01 nỏ thủy tinh; 01 nắp nhựa có gắn nỏ thủy tinh và một ống hút nhựa màu trắng;

- 01 bình ga mini có gắn đầu khò;

- 01 hộp quẹt ga màu xanh;

- sim điện thoại số: 0847.617.567 và sim điện thoại số 0329.808.490.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei màu trắng, có số Imel: 866447042174819.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục thi hành án dân sự thị xã A).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn N P phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (23/3/2021) bị cáo, có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Tứ Hải

